

Bản án số: 109/2025/HS-ST

Ngày: 30 - 5 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Thục Hiền.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Hà Văn N, sinh ngày: 05/5/1981 tại: Đồng Tháp; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Số F P, Phường A (nay là phường R), Quận H, Thành phố H; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C (chết) và bà Trần Thị T; vợ con: chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 12/9/2016, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, với thời hạn 21 (hai mươi một) tháng (theo Quyết định số 489/QĐ-TA); đến ngày 04/5/2018 chấp hành xong.

- Nhân thân:

+ Ngày 10/02/1999, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (theo Bản án số 42/STHS); chấp hành xong Bản án ngày 06/01/2003.

+ Ngày 29/5/2001, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 104/HS-ST); chấp hành xong Bản án ngày 19/6/2009.

+ Ngày 20/9/2006, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 1360/2006/HSST); chấp hành xong Bản án ngày 17/3/2011.

+ Ngày 17/8/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, với thời hạn 22 (hai mươi hai) tháng (theo Quyết định số 382/QĐ-TA); ngày 31/3/2020 chấp hành xong Quyết định.

+ Ngày 14/5/2021, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, với thời hạn 20 (hai mươi) tháng (theo Quyết định số 151/QĐ-TA). Trong thời gian chấp hành Quyết định, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam (để điều tra về hành vi phạm tội đã thực hiện trong vụ án này).

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/9/2022 nay. (Có mặt)

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Bà Trần Thị T, sinh năm: 1955; nơi cư trú: Số F P, Phường A (nay là phường R), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh – Là mẹ ruột.

(Có mặt).

** Người bào chữa của bị cáo:*

Bà Lê Thị Ngọc N1 – Luật sư của Văn phòng Luật sư Trịnh Bá T1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt).

** Bị hại:* Anh Lê Đức D, sinh năm: 2000; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số A N, Phường A (nay là phường R), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: E ấp E, Q, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Lê Hữu Đ, sinh năm: 1964; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số A N, Phường A (nay là phường R), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: E ấp E, Q, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt).

2/ Ông Lâm Hoàng S, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Số D D, Phường A (nay là phường R), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 29/5/2018, anh Lê Đức D (sinh ngày 22/12/2000) đang ngồi trên xe mô tô biển số 64L6-1069, tại trước số F P, Phường A, Quận H thì gặp

Hà Văn N2 có biểu hiện ngáo đá, trên mỗi tay N2 cầm một miếng kính thủy tinh màu trắng, kích thước khoảng 5 x 20cm. Lúc này, N2 đi đến cách anh D khoảng 03 mét và hỏi: “Mày là ai” thì D trả lời “Em làm bảo vệ mới đi làm về”, N2 la lớn “Mày không phải là bảo vệ”. Sau đó, N2 cầm một miếng thủy tinh hướng về phía D, D sợ, nên bỏ chạy về phía nhà bạn tại số F P, Phường A, Quận H và bỏ lại chiếc xe mô tô biển số 64L6-1069 còn đang cầm sẵn chìa khóa trên xe. N2 dùng 02 tay ném 02 miếng kính về hướng D, nhưng không trúng mà bị rơi xuống đất vỡ thành nhiều mảnh vụn. Sau khi thấy D đã bỏ chạy, N2 nhìn thấy xe mô tô biển số 54L6-1069 của D bỏ lại, nên đã nhanh chóng chiếm đoạt chiếc xe trên (N2 lên xe điều khiển quay đầu xe và rời khỏi hiện trường). Khi N2 điều khiển xe chạy đến trước nhà số D D, Phường A, Quận H thì bị ngã xe, nên N2 chạy vào nhà ông Lâm Hoàng S (chủ căn nhà trên), N2 lấy cây kéo khổng chế, uy hiếp đuổi những người trong nhà ra khỏi nhà. Tiếp đó, N2 cắt dây dẫn bình ga, lấy chén, đĩa ném ra ngoài, đốt cháy nệm trong nhà, ôm bình ga cố thủ. Lúc này, Công an P, Quận H nhận được tin báo và đến hiện trường khổng chế đưa N2 cùng chiếc xe mô tô bị N2 chiếm đoạt về trụ sở Công an P, Quận H để xử lý. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/6/2021 và ngày 26/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận giá trị của xe mô tô Honda Wave S, màu xám – xanh – đen, biển số 54L6-1069 là 7.500.000 đồng. Riêng những tài sản bị hủy hoại không định giá được (do không cung cấp được nhãn hiệu, mã, hiện trạng hay hóa đơn mua bán; nên không có cơ sở để định giá).

Ngày 10/5/2023, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST) và xử phạt bị cáo Hà Văn N2 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngày 08/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 31/QĐ-VKS-P7, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, theo hướng hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST, ngày 10/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo thủ tục chung.

Ngày 08/8/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và nhận định: Vào thời điểm 23 giờ 45 phút ngày 29/5/2018 là đêm khuya, đường vắng, bị cáo N2 đã có thái độ, lời nói đe dọa, cầm trên hai tay hai miếng kính là hung khí chỉ và ném về phía bị hại Lê Đức D là người dưới 18 tuổi làm cho bị hại D sợ hãi, tin rằng mình sẽ bị tấn công nên bỏ chạy và để lại tài sản của mình. Bị cáo đã dùng thủ đoạn khác làm cho bị hại D bỏ chạy và lâm vào tình trạng không thể chống cự được, sau đó chiếm đoạt tài sản của bị hại D là 01 xe mô tô biển số 54L6-1069 trị giá 7.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo diễn ra một cách liên tục, bị cáo không có hành vi lén lút hay lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản, bởi lúc này chủ tài sản đã không thể quản lý được tài sản của mình do sự uy hiếp, đe dọa của bị cáo nên không thỏa mãn cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản”. Hành vi này của bị cáo Hà Văn N2 có dấu hiệu phạm vào tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm đã điều tra, truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là chưa phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án. Nhận thấy, việc điều tra, truy tố, xét xử

ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được và cần phải khởi tố, điều tra bị cáo về tội nặng hơn tội đã tuyên trong bản án sơ thẩm; nên phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để tiến hành điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Quá trình điều tra lại, Hà Văn N2 có biểu hiện tâm thần; nên ngày 06/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 5045 để giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Hà Văn N2 trước, trong và sau khi xảy ra vụ án.

Ngày 10/12/2024, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H có Kết luận giám định pháp y tâm thần, theo trưng cầu số 9465/KLGD và kết luận như sau:

“1. Kết luận:

1.1. Về y học: Trước, trong, sau khi sự việc xảy ra đến hiện tại đối tượng Hà Văn N2 bị: Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy/HIV (F19.71/B20-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi sự việc xảy ra đến hiện tại: Đối tượng Hà Văn N2 hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: Nguyên nhân do sử dụng chất kích thích.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Hà Văn N2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên và do bị “ngáo đá”, nên N2 tưởng có người tấn công mình, vì vậy N2 cầm miếng kính thủy tinh để tự vệ, nhưng sau đó N2 sử dụng để ném về phía bị hại D, rồi chiếm đoạt tài sản của anh D.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 (một) túi nylon bên trong có nhiều miếng kính thủy tinh;

- 01 xe mô tô Honda Wave S màu xám - xanh - đen, biển số 54L6-1069, số khung: Y-619657, số máy: JC43E-1283221. Qua xác minh, chiếc xe do ông Lê Hữu Đ (cha ruột của anh Lê Đức D) là chủ sở hữu. Ngày 01/11/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho ông Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Đức D và ông Lê Hữu Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ông Lâm Hoàng S (chủ căn nhà số D D, Phường A, Quận H) không có yêu cầu Hà Văn N2 bồi thường thiệt hại đối với những tài sản của ông bị N2 hủy hoại (do tài sản có giá trị thấp).

Đối với số tài sản bị can Hà Văn N2 hủy hoại của anh Lâm Hoàng S, do không định giá được và ông S không có yêu cầu xử lý N2, cũng như không có yêu cầu N2 bồi thường; nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hình sự đối với N2 về hành vi “Hủy hoại tài sản” quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-Q8 ngày 10/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hà Văn N2 về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hà Văn N2 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Hà Văn N2 mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Hà Văn N2 (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

- Về trách nhiệm dân sự: Đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nylon bên trong có nhiều miếng kính thủy tinh (vì không có giá trị sử dụng).

+ Riêng 01 xe mô tô Honda Wave S màu xám - xanh - đen, biển số 54L6-1069, số khung: Y-619657, số máy: JC43E-1283221, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn N2 thống nhất với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 về tội danh, điều luật, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như quan điểm luận tội và lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo N2; nên người bào chữa không tranh luận. Ngoài ra, người bào chữa còn phân tích thêm về hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bị cáo bị ảo giác (vì trước đó đã sử dụng ma túy) và việc phạm tội là do nhất thời bộc phát. Từ đó người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét toàn bộ diễn biến của vụ án và có một phán quyết phù hợp, xử phạt bị cáo mức án khoan hồng để tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình lo cho cha mẹ già.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn N2 thống nhất với ý kiến của người bào chữa như trên và không có ý kiến gì thêm.

* Bị cáo Hà Văn N2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và thống nhất với ý kiến của người bào chữa cùng người đại diện hợp pháp của bị cáo như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung, không bào chữa bổ sung; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm về với gia đình.

* Bị cáo Hà Văn N2 thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bào chữa và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn N2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Cụ thể như sau: Vào khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 29/5/2018, sau khi sử dụng ma túy, bị cáo nhìn thấy anh Lê Đức D đang ngồi trên chiếc xe mô tô biển số 64L6-1069, tại trước số F P, Phường A, Quận H thì bị cáo đã tiến đến gần anh D và la hét, có lời nói đe dọa anh D, làm cho anh D hoảng sợ bỏ chạy và để lại chiếc xe mô tô biển số 64L6-1069; ngay lúc này, trên 02 tay của bị cáo, mỗi tay đang cầm sẵn một miếng kính thủy tinh màu trắng, kích thước khoảng 5x20 cm và bị cáo ném mạnh về hướng anh D đang bỏ chạy, nhưng không trúng anh D. Sau đó, bị cáo đã tiếp cận chiếc xe và khởi động, điều khiển cho xe quay đầu ra hướng đường chính, rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường.

Xét lời khai nhận của bị cáo Hà Văn N2 cơ bản phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Xét thấy: Vào thời điểm 23 giờ 45 phút ngày 29/5/2018 là đêm khuya, đường vắng, bị cáo N2 đã có thái độ, lời nói đe dọa, cầm trên hai tay hai miếng kính là hung khí chỉ và ném về phía bị hại Lê Đức D là người dưới 18 tuổi làm cho bị hại D sợ hãi, tin rằng mình sẽ bị tấn công, nên bỏ chạy và để lại tài sản của mình. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo đã dùng thủ đoạn khác làm cho bị hại D bỏ chạy và lâm vào tình trạng không thể chống cự được và không thể quản lý được tài sản của mình do sự uy hiếp, đe dọa của bị cáo; sau đó bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại D là 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 54L6-1069, trị giá 7.500.000 đồng (thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng) và nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Đồng thời, hành vi của bị cáo Hà Văn N2 được diễn ra một cách liên tục và bị cáo đã công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại D.

Với hành vi đã thực hiện như nêu trên và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Hà Văn N2 đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thuộc trường hợp “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”.

[4] Về nhân thân của bị cáo Hà Văn N2: Bị cáo có quá trình nhân thân không tốt (đã từng nhiều lần bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc, từng bị kết án và khi thực hiện hành vi phạm tội mới bị cáo vẫn còn 01 tiền sự về việc đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc); nhưng vẫn không chịu sửa chữa, tu dưỡng và rèn luyện phấn đấu thành công dân sống có ích cho xã hội; ngược lại bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cũng phải lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo khai báo tương đối thành khẩn, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản trong vụ án này đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bản thân bị cáo là người có bệnh, sức khỏe kém (bị cáo bị nhiễm

HIV). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Hà Văn N2 là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét thấy, theo Kết luận giám định số 9465/KLGĐ, ngày 10/12/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H thì bị cáo Hà Văn N2 trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và đến hiện tại, bị cáo bị rối loạn nhân cách và hành vi, nên hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tuy nhiên, nguyên nhân gây ra tình trạng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là do bị cáo sử dụng nhiều loại ma túy, chất kích thích. Do đó, bị cáo Hà Văn N2 vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 13 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về ý kiến của người bào chữa, của người đại diện hợp pháp cùng bị cáo Hà Văn N2 về việc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án khoan hồng là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo Hà Văn N2 có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo phần hình phạt bổ sung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Đ, ông S) cùng không có yêu cầu bồi thường; đồng thời tất cả vắng mặt tại phiên tòa, nên không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng, tài sản khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thu hồi đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) túi nylon bên trong có nhiều miếng kính thủy tinh là vật chứng có liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Hà Văn N2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn N2 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (miễn) đối với bị cáo Hà Văn N2.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi nylon bên trong có nhiều miếng kính thủy tinh.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 05/12/2022, tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hà Văn N2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PV06 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8, TP.HCM;
- CQCSĐT CA TP.HCM;
- CQTHAHS CA TP.HCM;
- Phân trại tạm giam KV8 - Trại tạm giam Chí Hòa, CA TP.HCM;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú